

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST.
Ngày 13 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thuần.

Bà Vũ Thị Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, nơi sinh: thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L; Vợ tên Phạm Thị Thúy K; Con có hai người lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

Ông Võ Tấn M, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1942; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T1:*** Bà Võ Thị Kim Hoa, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T1:*** Ông Nguyễn Văn Khương – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Đào Thị Kim L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- ***Người làm chứng:*** Ông Đặng Quốc T2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSKT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T diễn biến như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2022 Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992, hộ khẩu thường trú: Ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, sau khi nhậu xong nhớ lại mâu thuẫn giữa T với Nguyễn Văn Truyền, sinh năm: 1989 ngụ cùng ấp. Nên T lấy 02 con dao loại Thái Lan bỏ túi quần rồi đến Nhà trọ Kim Hoa 2, ngụ cùng ấp tìm Truyền giải quyết mâu thuẫn. Khi đến trước Nhà trọ Kim Hoa 2 thì T đứng chửi thách thức với Truyền và rượt đuổi Truyền chạy ra khỏi nhà, lúc này Võ Tấn M, sinh năm: 1974 là cậu vợ của Truyền nhà ở cạnh bên ra hỏi chuyện, can ngăn thì xảy ra cự cãi đánh nhau với T bằng tay không, T lấy dao từ trong túi quần ra đâm M trúng cẳng tay trái. M vào nhà lấy cây xà beng ra đánh T thì bị T giật được cây xà beng, M chạy vào nhà, T đuổi theo đến cửa thì T ném cây xà beng vào nhà trúng chân trái bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1942 là mẹ ruột của M đang ngồi trong nhà bị thương ở chân. Lúc này T đi ra khu vực trước nhà M nhặt một cây sắt đi ra ngoài tìm Truyền. Sau khi Truyền quay về nhà nghe tin T gây thương tích cho ông M là cậu vợ và bà T1 là bà ngoại vợ, cùng lúc T cầm cây sắt và dao rượt đuổi Truyền chạy, đến trước cửa nhà Truyền lấy dao loại phát cỏ đánh nhau với T, Truyền chém T nhiều cái bị thương ở đầu, tay và nhiều nơi khác.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 40/CNTT-BVĐTM ngày 06/5/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười xác định tình trạng thương tích của Võ Tấn M như sau: Vết thương cẳng tay (T) 2,5cm x 1cm x lóc da 1cm; XQ cẳng tay trái: Chưa thấy hình ảnh bất thường xương cẳng tay trái. Tại giấy chứng nhận thương tích số: 38/CNTT-BVĐTM ngày 06/5/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Thị T1 như sau: Vết thương cẳng chân (T) 6cm x chưa thấm sát.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 113/TgT.22-PY ngày 16/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế Long An kết luận Nguyễn Thị T1 như sau: 1. Dấu hiệu chính: Chân trái: Vùng cẳng chân trái có sẹo vết thương có kích thước 7cm x 2cm, lành. Tỷ lệ: 3%. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TB-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị T1 là: 03% (Ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/TgT.22-PY ngày 20/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế Long An kết luận Võ Tấn M như sau: 1. Dấu hiệu chính: Tay trái: Vùng cẳng tay trái có sẹo vết thương có kích thước 0,3cm x 0,3cm, lành. Không ảnh hưởng chức năng. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TB-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử

dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Tấn M là: 02% (Hai phần trăm).

Tang vật thu giữ: 01 con dao kim loại cán gỗ chiều dài 22cm (cán gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, lưỡi sắt nhọn, dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 con dao kim loại cán nhựa màu vàng chiều dài 21cm (cán dài 10cm, chỗ rộng nhất 02cm, lưỡi sắt nhọn dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 con dao bằng kim loại dài 70cm (lưỡi dao màu đen rỉ sét dài 30cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, cán gỗ tròn dài 40cm, đường kính 2,5cm); 01 thanh kim loại tròn màu đen (dạng xà beng) dài 47cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại tròn màu đen rỉ sét (dạng ống tiếp sắt) dài 78cm, đường kính 02cm; 01 gậy tre dài 60cm, đường kính 03cm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tường từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại cán gỗ chiều dài 22cm (cán gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, lưỡi sắt nhọn, dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 con dao kim loại cán nhựa màu vàng chiều dài 21cm (cán dài 10cm, chỗ rộng nhất 02cm, lưỡi sắt nhọn dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 thanh kim loại tròn màu đen (dạng xà beng) dài 47cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại tròn màu đen rỉ sét (dạng ống tiếp sắt) dài 78cm, đường kính 02cm. Riêng 01 gậy tre dài 60cm, đường kính 03cm xử lý xong và 01 con dao bằng kim loại dài 70cm (lưỡi dao màu đen rỉ sét dài 30cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, cán gỗ tròn dài 40cm, đường kính 2,5cm) tách ra vụ án khác xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại M và bị cáo T thỏa thuận bồi thường tiền công lao động bị mất là 14 triệu đồng nên công nhận, bị cáo T đã nộp được 5 triệu đồng tiếp tục tạm giữ để thi hành án, còn lại 9 triệu đồng buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường. Riêng bà Hoa đại diện cho bà T1 không yêu cầu bị cáo T bồi thường khoản tiền gì nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Đối với việc Nguyễn Văn Truyền gây thương tích cho Nguyễn Văn T và vật chứng là 01 con dao bằng kim loại dài 70cm (lưỡi dao màu đen rỉ sét dài 30cm,

chỗ rộng nhất 3,5cm, cán gỗ tròn dài 40cm, đường kính 2,5cm) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã có Quyết định tách vụ án hình sự số: 01/QĐ-ĐTTH ngày 15/9/2022 xử lý riêng nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Về lời trình bày của người bị hại M yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động bị mất 14 triệu đồng; Bà Hoa đại diện cho bà T1 và bà L người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ông Khương người bảo vệ quyền lợi ích của bà T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì; Còn hành vi đề nghị xử theo quy định của pháp luật; Người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, các bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y, lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo T do có mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn Truyền trước đó nên tìm Nguyễn Văn Truyền để giải quyết mâu thuẫn nhưng do Truyền bỏ chạy. Lúc này có Võ Tấn M là cậu vợ của Truyền đến can ngăn thì xảy ra đánh nhau với T bằng tay không, T dùng dao thủ sẵn mang theo trong người đâm trúng cẳng tay trái của M gây thương tích 02% và dùng cây xà beng bằng kim loại ném trúng cẳng chân trái bà Nguyễn Thị T1 gây thương tích 03%. Tuy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T gây thương tích cho Võ Tấn M 02%, Nguyễn Thị T1 03% nhưng đã dùng dao và xà beng bằng kim loại là hung khí nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1942 là người già yếu, không có khả năng tự vệ nên bị cáo T phải chịu tình tiết định khung theo điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra tòa theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông M, bà T1 mà còn làm ảnh hưởng đến an trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với bị cáo T cần phải xử lý bằng luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo T đã gây ra mới giáo dục bị cáo T thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung và phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo T đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 2 con con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại cán gỗ chiều dài 22cm (cán gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, lưỡi sắt nhọn, dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 con dao kim loại cán nhựa màu vàng chiều dài 21cm (cán dài 10cm, chỗ rộng nhất 02cm, lưỡi sắt nhọn dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 thanh kim loại tròn màu đen (dạng xà beng) dài 47cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại tròn màu đen rỉ sét (dạng ống tiếp sắt) dài 78cm, đường kính 02cm; Riêng 01 gậy tre dài 60cm, đường kính 03cm xử lý xong không xem xét. Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 70cm (lưỡi dao màu đen rỉ sét dài 30cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, cán gỗ tròn dài 40cm, đường kính 2,5cm) tách ra vụ án khác xử lý sau. Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Võ Tấn M không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị hay chi phí khác, chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường thu nhập bị mất và thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Cơ quan Cảnh sát điều tra 5.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Xét thấy, việc sự

thỏa thuận giữa ông M với bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự nên công nhận sự thỏa thuận này. **Riêng bà Hoa đại diện hợp pháp cho bị hại T1; Ông Khương người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T1; Bà L người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì nên không xem xét.**

[9] Đối với việc Nguyễn Văn Truyền gây thương tích cho Nguyễn Văn T và vật chứng là 01 con dao bằng kim loại dài 70cm (lưỡi dao màu đen rỉ sét dài 30cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, cán gỗ tròn dài 40cm, đường kính 2,5cm) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã có Quyết định tách vụ án hình sự số: 01/QĐ-ĐTTH ngày 15/9/2022 xử lý riêng nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Theo quy định buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nộp định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/02/2023). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại cán gỗ chiều dài 22cm (cán gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, lưỡi sắt nhọn, dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 con dao kim loại cán nhựa màu vàng chiều dài 21cm (cán dài 10cm, chỗ rộng nhất 02cm, lưỡi sắt nhọn dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm); 01 thanh kim loại tròn màu đen (dạng xà beng) dài 47cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại tròn màu đen rỉ sét (dạng ống tiếp sắt) dài 78cm, đường kính 02cm (các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền thu nhập bị

mất giữa bị hại Võ Tấn M với bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thu nhập bị mất cho Võ Tấn M số tiền là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) này bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã tạm gửi Ngân hàng nông nghiệp Chi nhánh thị xã Kiến Tường ngày 08/11/2022 theo tài khoản 3949.0.9067498.00000 tiếp tục tạm giữ để thi hành án. Còn lại 9.000.000 (chín triệu đồng) buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

